TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2023, ngày 15/5/2023 tại UBND phường T, quận B, TP. H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Chị Vũ Thị Thu P, sinh năm 1997;

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996;

Cùng NKTT và nơi cư trú: Số 262 đường T, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm****:* Chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2023 tại UBND phường T, quận B, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt, không còn tin tưởng vào nhau, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị P, anh Đ có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh V, sinh ngày 20/10/2023. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Vcho chị Vũ Thị Thu P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 4.000.000 VNĐ/tháng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn Đ

phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn Đ.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn Đ có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh V, sinh ngày 20/10/2023.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh V cho chị Vũ Thị Thu P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 4.000.000 VNĐ/tháng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075610 ngày 21/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang H